

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

PHỤ LỤC 5

Sửa đổi một số nội dung Huyện Thống Nhất tại Phụ lục 2
đính kèm theo Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh
(kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030													
				Dài (km)	C.rộng (m)		Cấp	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
									Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí
					Nâng cấp	Làm mới			tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng		
A	Hệ thống đường huyện hiện hữu																
2	Đ. Đức Huy - Thanh Bình	QL.20	Đ. Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ	7,0	5,0	7,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
4	Đ. Tây Kim - Thanh Bình	QL.20	xã Thanh Bình (huyện Trảng Bom)	8,6	7,0	9,0	IV	32			0,0	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng		
	Đoạn 1	QL.20	km 2+400		7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					
	Đoạn 2	km 2+400	xã Thanh Bình (huyện Trảng Bom)		7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng					0,0			
5	Đ. Đông Kim - Xuân Thiện	QL.20	Đ. Suối Nho - Xuân Thiện (huyện Định Quán)	12,2	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030													
				Dài (km)	C.rộng (m)		Cấp	Lộ giới	Đến 2020			2021 – 2025			2026 – 2030		
									Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí
					Nâng cấp	Làm mới			tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng		
8	Đ. Lạc Sơn - Xuân Thiện	QL.20	Đ. Đông Kim - Xuân Thiện	8,0	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
12	Đ. Sông Nhạn - Dầu Giây	ĐT.769	Đ. Sông Nhạn - Dầu Giây (huyện Cẩm Mỹ)	2,1	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV (Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư)			Duy tu bảo dưỡng		
13	Đ. TT Hưng Lộc	QL.1	Đ. Hưng Nghĩa - Xã lộ 25	5,2	7,0	9,0	IV	32			0,0	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng		
	Đoạn 1	QL.1	km 3+500		7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng					0,0			
	Đoạn 2	km 3+500	Đ. Hưng Nghĩa - Xã lộ 25		7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng					0,0			
14	Đ. Hưng Long - Xã lộ 25	ĐT.769	Ranh huyện Trảng Bom	2,9	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
B	Hệ thống đường huyện dự kiến																
1	Đ.135	ĐT. Suối Tre- Bình Lộc	Đ. Võ Đông - Lạc Sơn	1,6	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
2	Đ. Song hành phía Đông	QL.20	Thị trấn Dầu Giây		7,0	9,0	IV	32				Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng		
	Đoạn 1	QL.20	Đ. Võ Đông - Lạc Sơn	10,5	7,0	9,0	IV	32	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					0,0			
	Đoạn 2	Đ. Võ Đông- Lạc Sơn	Thị trấn Dầu Giây	6,3	7,0	9,0	IV	32						0,0	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		

